

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: BÀI THU HOẠCH NGHIÊN CỨU THỰC TẾ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K173 (MỞ TẠI TRƯỜNG CT TRẦN PHÚ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Bùi Đức	Ái	01	8,5	Tám rưỡi	
2	Hoàng Việt	Bắc	03	8,0	Tám chẵn	
3	Nguyễn Huy	Bình	04	8,5	Tám rưỡi	
4	Trần Mạnh	Cường	05	8,0	Tám chẵn	
5	Phạm Văn	Cường	06	8,0	Tám chẵn	
6	Lê Viết	Cường	07	8,0	Tám chẵn	
7	Nguyễn Cự	Duẩn	08	8,5	Tám rưỡi	
8	Hoàng Anh	Đức	09	8,0	Tám chẵn	
9	Võ Thị	Dung	10	8,0	Tám chẵn	
10	Hà Vũ Tuấn	Dũng	11	8,0	Tám chẵn	
11	Nguyễn Thị	Giang	12	8,0	Tám chẵn	
12	Trần Thị Trà	Giang	13	8,5	Tám rưỡi	
13	Hoàng Đức	Giang	14	8,5	Tám rưỡi	
14	Trần Hải	Hà	15	8,5	Tám rưỡi	
15	Hoàng Tuấn	Hải	16	8,0	Tám chẵn	
16	Nguyễn Minh	Hải	17	8,0	Tám chẵn	
17	Nguyễn Bá	Hải	18	8,5	Tám rưỡi	
18	Hoàng Thị	Hằng	20	8,5	Tám rưỡi	
19	Bùi Đình	Hạnh	21	8,0	Tám chẵn	
20	Đình Thị	Hiền	22	8,5	Tám rưỡi	
21	Nguyễn Thế	Hiệp	23	7,0	Bảy chẵn	
22	Dương Thị Quỳnh	Hoa	24	8,5	Tám rưỡi	
23	Nguyễn Huy	Hoàng	25	8,0	Tám chẵn	
24	Võ Quốc	Hoàng	26	8,5	Tám rưỡi	
25	Hà Huy	Hoàng	27	7,0	Bảy chẵn	
26	Phan Duy	Hồng	28	7,0	Bảy chẵn	
27	Võ Minh	Huân	29	8,5	Tám rưỡi	
28	Lê Thị Thanh	Huệ	30	8,75	Tám phẩy bảy lăm	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
29	Nguyễn Đình	Hùng	31	8,0	Tám chắn	
30	Nguyễn Quốc	Hùng	32	7,0	Bảy chắn	
31	Bùi Thị	Hường	33	7,0	Bảy chắn	
32	Trần Đức	Huy	34	7,5	Bảy rưỡi	
33	Nguyễn Thị	Huyền	35	7,5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Văn	Kiên	36	7,5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Chí	Kiên	37	7,5	Bảy rưỡi	
36	Hoàng Gia	Kỳ	38	7,5	Bảy rưỡi	
37	Lê Danh	Lam	39	8,0	Tám chắn	
38	Nguyễn Xuân	Linh	40	7,5	Bảy rưỡi	
39	Đinh Thị Thùy	Linh	41	8,5	Tám rưỡi	
40	Nguyễn Duy	Linh	42	8,5	Tám rưỡi	
41	Lê Hồng	Lĩnh	43	7,5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Thị Mai	Loan	44	8,5	Tám rưỡi	
43	Trương Văn	Lộc	45	7,5	Bảy rưỡi	
44	Nguyễn Văn	Long	46	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Sỹ	Lương	47	8,5	Tám rưỡi	
46	Trần Anh	Lương	48	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nguyễn Thị Khánh	Ly	49	8,0	Tám chắn	
48	Lê Hoài	Nam	50	8,0	Tám chắn	
49	Nguyễn Duy	Nam	51	8,0	Tám chắn	
50	Nguyễn Thị	Ngọc	52	8,5	Tám rưỡi	
51	Thái Thị Kim	Nhung	53	8,5	Tám rưỡi	
52	Trịnh Diệu	Oanh	54	8,5	Tám rưỡi	
53	Nguyễn Văn	Quảng	55	8,5	Tám rưỡi	
54	Nguyễn Thị	Quý	56	7,5	Bảy rưỡi	
55	Lâm Quốc	Sơn	57	8,5	Tám rưỡi	
56	Cao Thiên	Sơn	58	8,5	Tám rưỡi	
57	Lê Ngọc	Sơn	59	8,0	Tám chắn	
58	Nguyễn Thị	Thanh	61	8,0	Tám chắn	
59	Bá Chí	Thanh	62	8,0	Tám chắn	
60	Phan Thê	Thao	63	8,5	Tám rưỡi	
61	Lê Thị	Thảo	64	8,0	Tám chắn	

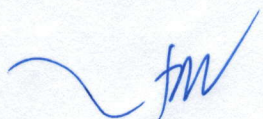
TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
62	Hoàng Trung	Thông	65	8,5	Tám rưỡi	
63	Đặng Trung	Thông	66	7,5	Bảy rưỡi	
64	Phạm Văn	Thường	67	8,5	Tám rưỡi	
65	Trần Thị	Thủy	68	8,0	Tám chẵn	
66	Lê Thị Hà	Tiên	69	Chưa có bài thu hoạch		
67	Trần Mạnh	Tiến	70	8,5	Tám rưỡi	
68	Nguyễn Khánh	Toàn	71	8,0	Tám chẵn	
69	Nguyễn Hải	Triều	72	8,0	Tám chẵn	
70	Trương Quang	Tuấn	73	8,0	Tám chẵn	
71	Nguyễn Văn	Tuấn	74	8,0	Tám chẵn	
72	Trần Quốc	Tuấn	75	8,5	Tám rưỡi	
73	Trần Đức	Tùng	76	Chưa có bài thu hoạch		
74	Nguyễn Thị	Vân	77	8,0	Tám chẵn	
75	Bùi Thế	Vinh	78	8,0	Tám chẵn	
76	Nguyễn Thành	Vinh	79	Chưa có bài thu hoạch		

Danh sách này gồm: 76 học viên

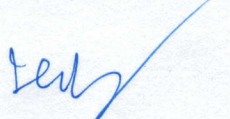
Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH



Nguyễn Thị Lan Anh



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Tứ